

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v lập Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng,
chống thiên tai tỉnh Cao Bằng năm
2026

Cao Bằng, ngày tháng 4 năm 2026

Kính gửi:

- Các Ban trực thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP; Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng triển khai công tác lập Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Cao Bằng (viết tắt là *Quỹ PCTT tỉnh*) năm 2026, như sau:

I. Quy định đối tượng và mức đóng góp (quy định tại Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7, Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP; và tại Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP tại Điều 16 sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 12), như sau:

1. Mức đóng góp bắt buộc từ các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn là 0,02% tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm (trước năm lập kế hoạch) của tổ chức báo cáo cơ quan Thuế nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

2. Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật, đóng góp hàng năm như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở tỉnh, thành phố (cấp tỉnh), ở xã, phường trực thuộc tỉnh (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang đóng bằng một phần hai (1/2) của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

b) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các tổ chức kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã,...) đóng một phần hai (1/2) của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động. Người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất.

c) Người lao động khác, ngoài các đối tượng đã được quy định tại điểm a, b nêu trên, đóng góp 10.000 đồng/người/năm.

II. Quy định đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ (tại Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, như sau:

1. Đối tượng được miễn đóng góp:

a) Đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; đối tượng được trợ giúp xã hội khẩn cấp theo quy định của pháp luật về chế độ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định này từ đủ 60 tuổi trở lên.

c) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề.

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên, người mắc bệnh hiểm nghèo; người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật dân sự.

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 01 năm trở lên.

g) Phụ nữ đang mang thai; phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

h) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo, cận nghèo; thành viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn; thành viên hộ gia đình ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, các xã khu vực III, các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; người dân tộc thiểu số sinh sống tại các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quyết định của Ủy ban Dân tộc và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

i) Hợp tác xã không có nguồn thu.

k) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị khi phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (0,02%) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày liên tục trở lên có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp: Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét

giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ. Mức giảm đóng góp quỹ tương ứng mức giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan Thuế công bố hàng năm.

III. Quy định thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời gian được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ (theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP; khoản 7 Điều 19 Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường), như sau:

1. UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp danh sách các đối tượng được quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ. Thời gian tạm hoãn đóng góp Quỹ từ 06 tháng đến 01 năm.

2. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định danh sách miễn đóng góp Quỹ đối với các đối tượng còn lại ngoài điểm i, điểm k khoản 1 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

IV. Công tác lập Kế hoạch thu, nộp Quỹ

1. Chủ thể lập Kế hoạch thu, nộp Quỹ:

a) Cấp tỉnh: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội và lực lượng vũ trang cấp tỉnh là chủ thể lập Kế hoạch thu, nộp Quỹ chung toàn ngành cho các đơn vị trực thuộc, các đơn vị theo ngành dọc của đơn vị mình quản lý từ cấp tỉnh đến cấp xã. Trường hợp cơ quan cấp trên có trụ sở ngoài tỉnh Cao Bằng thì đơn vị cấp dưới hoạt động trên địa bàn tỉnh là chủ thể lập kế hoạch.

b) Cấp xã: UBND các xã, phường là chủ thể lập Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai của địa phương (khoản 8, Điều 18 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường) gửi Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh tổng hợp và trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Xác định đối tượng thu và cách tính mức thu Quỹ:

a) Cách tính số tiền nộp Quỹ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức Hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp tỉnh, cấp xã và lực lượng vũ trang, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp nhà nước đóng 1/2 mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng; Mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ. Như vậy, một phần hai của 2.340.000 đồng chia cho số ngày làm việc trong tháng (22 ngày) bằng **53.181 đồng/người/năm (làm tròn 53.000 đồng)**.

b) Cách tính số tiền nộp Quỹ đối với người lao động trong các Công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (trừ cán bộ quản lý trong doanh nghiệp Nhà nước, đã đóng theo quy định tại điểm a nêu trên) đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo

hợp đồng lao động; Mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Cụ thể số tiền phải nộp Quỹ Phòng chống thiên tai/người/năm, như sau:

Địa phương	Vùng	Lương tối thiểu (đồng/tháng)	Số tiền phải nộp Quỹ (đồng/người/năm)
Phường Thục Phán, Phường Nùng Trí Cao, Phường Tân Giang	III	4.140.000	80.000
Các xã còn lại	IV	3.700.000	71.000

c) Người lao động có hợp đồng làm việc thời vụ trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức kinh tế, tính mức đóng Quỹ bằng người lao động tự do, không hưởng lương thuộc các xã, phường là **10.000 đồng/người/năm**.

d) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã lập kế hoạch thu, nộp Quỹ cho 02 khoản thu, gồm: (1) Đóng góp mức 0,02% của tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính năm 2025 của doanh nghiệp, hợp tác xã; (2) Số tiền đóng góp của người lao động làm việc tại công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã.

e) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đóng góp từ thiện, tự nguyện cho Quỹ; trong các biểu kê khai, dành một cột cho tổ chức, cá nhân đóng góp tự nguyện cho Quỹ để phục vụ theo dõi và đề xuất khen thưởng.

3. Kê khai và xác nhận đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

a) Đối tượng là Hợp tác xã, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài (*quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP*) nộp bằng kê khai kế hoạch thu Quỹ đã tính toán số tiền được miễn, giảm kèm theo hồ sơ đề nghị miễn, giảm, tạm hoãn gửi UBND các xã, phường để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt. Hồ sơ đề nghị miễn, giảm như sau:

- Hồ sơ đề nghị miễn đóng góp Quỹ do bị thiệt hại thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị khi phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn 0,02% tổng giá trị tài sản trước khi bị thiên tai; hoặc phải ngừng sản xuất 05 ngày trở lên; hoặc hợp tác xã kinh doanh không có nguồn thu. Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị (**theo mẫu 05**) kèm theo các giấy tờ liên quan như hợp đồng sửa chữa khắc phục, hợp đồng kinh tế chứng minh số tiền phải sửa chữa lớn hơn 0,02% tổng giá trị tài sản của tổ chức trước khi thiên tai xảy ra, gửi UBND các xã, phường nơi có tài sản bị thiệt hại để xác nhận; UBND các xã, phường tổ chức đánh giá thực tế và xác nhận số tiền được miễn trực tiếp vào đơn.

- Hồ sơ đề nghị miễn, giảm đóng góp Quỹ do được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, gồm: Đơn đề nghị (**theo mẫu 06**) và các giấy tờ chứng minh đơn vị được hưởng chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của cấp thẩm quyền;

Bảng kế hoạch thu, nộp Quỹ đã tính toán số tiền đề nghị miễn, giảm đóng góp Quỹ của tổ chức kinh tế và kèm theo báo cáo tài chính năm 2025.

b) Đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức Hội và lực lượng vũ trang được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động được hưởng chính sách miễn thu Quỹ tại khoản 1, Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ và mục 8 sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm đ, điểm h khoản 1 Điều 13 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 (trừ điểm h, i và k) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị lập kế hoạch ký xác nhận trực tiếp vào Bảng Kế hoạch thu, nộp Quỹ (lưu tại cơ quan, đơn vị).

c) Đối tượng lao động không hưởng lương tại điểm (h) mục 8 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 là thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo, cận nghèo; thành viên hộ gia đình sinh sống ở các xã khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng), các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi (theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc) được miễn đóng góp Quỹ. UBND các xã, phường vẫn phải thực hiện tổng hợp, kê khai tổng số lao động được miễn đóng góp vào Kế hoạch thu, nộp Quỹ của xã trình Chủ tịch UBND cấp xã, phường quyết định miễn đóng góp.

V. Thông báo thu Quỹ, thực hiện nộp Quỹ và phân bổ Quỹ cho UBND cấp xã

1. Thông báo thu, nộp Quỹ là Quyết định phê duyệt Kế hoạch thu, miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ của Chủ tịch UBND tỉnh gửi đến các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh giao chỉ tiêu tiến hành thực hiện thu, nộp Quỹ theo kế hoạch.

2. Thực hiện thu, nộp Quỹ và phân bổ Quỹ cho UBND các xã, phường:

- Thực hiện thu, nộp Quỹ: Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh nộp 100% số thu được vào tài khoản Quỹ tỉnh.

- Phân bổ Quỹ cho UBND cấp xã: UBND cấp xã tổ chức thu Quỹ trên địa bàn, thực hiện chuyển nộp về tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh tối thiểu 72% tổng số thu theo quy định (tại điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ và khoản 10 Điều 18 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ).

VI. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội và lực lượng vũ trang; các cơ quan Trung ương, ngân hàng nhà nước đóng trên địa bàn tỉnh lập kế hoạch thu, nộp của cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo ngành dọc từ cấp tỉnh đến cấp xã (theo mẫu 01) gửi

Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh (qua Chi cục Tài nguyên nước) thời gian **trước ngày 25/4/2026**.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn để lập kế hoạch thu, nộp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước làm việc tại xã và người lao động khác trên địa bàn tổ, thôn, xóm (*không kê khai các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế đã thực hiện nộp Quỹ tại cơ quan, đơn vị công tác để tránh việc thu trùng lặp*) (**theo mẫu 02**) gửi Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai **trước ngày 25/4/2026**.

- Thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đóng trên địa bàn các xã, phường căn cứ đối tượng, mức đóng góp, các đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn, các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài (*Công ty, Doanh nghiệp, Hợp tác xã...*) trên địa bàn xã, phường để xây dựng kế hoạch thu, nộp Quỹ của cơ quan, đơn vị, người lao động do mình quản lý (**theo mẫu 03**) gửi UBND xã, phường tổng hợp **trước ngày 21/4/2026**.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế các xã, phường:

+ Đôn đốc các phòng, ban, các tổ chức kinh tế, các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã,...trên địa bàn xã, phường, lập và nộp Kế hoạch thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai đúng quy định.

+ Chủ trì thẩm định và tổng hợp danh sách các đối tượng được miễn đóng góp Quỹ quy định tại khoản 1, Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ (*trừ điểm i, điểm k*) trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt.

+ Chủ trì thẩm định và tổng hợp danh sách các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2, Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ, gửi kèm hồ sơ đề nghị miễn, giảm theo quy định trình Chủ tịch UBND cấp xã ký văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (*gửi về Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh để tổng hợp*).

3. Cơ quan Thuế tỉnh Cao Bằng: Cung cấp thông tin về tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính năm 2025 của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài (Các Công ty, Doanh nghiệp, Hợp tác xã...) hoạt động trên địa bàn tỉnh; các Hợp tác xã không có nguồn thu, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (*theo quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ và điểm a, Điều 17 của Nghị định 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026*) (**theo mẫu 04**), gửi về Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh (*kèm theo file mềm*), đồng thời gửi Phòng Kinh tế các xã, phường **trước ngày 20/4/2026**.

4. Cơ quan Bảo hiểm xã hội khu vực IX (Cao Bằng): Cung cấp thông tin về số lượng công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp, người lao động

làm việc trong các cơ quan, tổ chức và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh cho Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, UBND cấp xã để làm cơ sở cho việc xây dựng, thẩm định Kế hoạch thu, nộp Quỹ tại các cấp **trước ngày 20/4/2026**.

5. Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh: Đơn đốc các cơ quan, đơn vị nộp Kế hoạch thu, nộp Quỹ tỉnh Cao Bằng năm 2026 đúng quy định. Trên cơ sở Tờ trình đề nghị giao kế hoạch thu, nộp Quỹ của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã; số liệu về lao động do cơ quan Bảo hiểm xã hội khu vực IX (Cao Bằng) tỉnh cung cấp; số liệu về tài sản hiện có của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh do cơ quan Thuế tỉnh Cao Bằng cung cấp thực hiện thẩm định, tổng hợp Kế hoạch thu, nộp Quỹ toàn tỉnh và trình Chủ tịch UBND tỉnh **chậm nhất ngày 15/5/2026** để phê duyệt.

Lưu ý:

- Trường hợp các cơ quan, đơn vị không gửi Kế hoạch theo đúng quy định thì Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh thu thập số liệu từ các cơ quan quản lý chuyên ngành, tính toán số phải thu, nộp để làm cơ sở trình UBND tỉnh giao kế hoạch và các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thu, nộp quỹ theo kế hoạch được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời không xem xét giải quyết chính sách miễn, giảm (nếu có).

- Các cơ quan, đơn vị và địa phương (các Công ty, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, ... bị thiệt hại do thiên tai gây ra, bão số 10 (Bualoi) và bão số 11 (Matmo) năm 2025, giá trị thiệt hại > 0,02% giá trị tài sản Doanh nghiệp thì làm đơn miễn nộp theo mẫu 05 gửi kèm.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện đúng quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, liên hệ Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh để được giải đáp (địa chỉ: Chi cục Tài nguyên nước Cao Bằng; điện thoại: 02063.853.618; Email: quyphongchongthientai@caobang.gov.vn)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Cơ quan Quản lý Quỹ (Chi cục Tài nguyên nước);
- VPUB: CVP, PCVP (đ/c Triều), Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT_{ntĐ}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thạch